

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH SƠN, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Viết Tiến.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Nguyễn Thanh Tùng.

Ông Bùi Tấn Ba.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Duy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải – Kiểm sát viên.

Trong ngày 12 tháng 9 năm 2019, tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Q xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 46/2019/TLST –HS, ngày 07 tháng 8 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 64/2019/QĐXXST – HS ngày 29 tháng 8 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: Huỳnh Duy V, sinh ngày 24 tháng 7 năm 1995 tại tỉnh Q. Nơi cư trú: thôn X, xã T, huyện B, tỉnh Q; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con bà Nguyễn Thị Kim L, sinh năm 1966 (ngoài giá thú); vợ, con: chưa có; tiền án: có 01 tiền án về tội “*Trộm cắp tài sản*” và “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”; tiền sự: Không; về nhân thân: vào ngày 14 tháng 8 năm 2019 bị Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Q xử phạt 18 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm b khoản 1, Điều 173 Bộ luật hình sự; bị bắt, tạm giam từ ngày 17/4/2019 đến ngày 03/6/2019 thay thế biện pháp ngăn chặn tạm giam bằng biện pháp ngăn chặn cho bảo lãnh, bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Ông Trịnh Phương P, sinh năm 1967 (vắng mặt) và bà Phạm Thị M, sinh năm 1976 (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Đều cư trú: thôn L, xã B, huyện B, tỉnh Q.

- Người làm chứng:

1. Anh Phạm Hồng Kh, sinh năm 2000 (vắng mặt);

2. Anh Nguyễn Minh Th, sinh năm 1994 (vắng mặt).

Đều cư trú: thôn L, xã B, huyện B, tỉnh Q.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 08 giờ 00 ngày 17/4/2019, Huỳnh Duy V xin đi nhờ xe chở gỗ dăm từ xã T, huyện B, tỉnh Q đến huyện B, tỉnh Q. Khoảng 10 giờ 50 phút cùng ngày, khi xe đến ngã tư giao nhau giữa đường Võ Văn Kiệt với đường Quốc lộ 1A, thuộc thôn L, xã B, huyện B, tỉnh Q thì Huỳnh Duy V xuống xe và quan sát thấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu: Honda, loại xe: Wave alpha, màu đen bạc, biển kiểm soát 81E1 – 100.XX của vợ chồng ông Trịnh Phương Ph, sinh năm 1967 và bà Phạm Thị M, sinh năm 1976, ở tại thôn Long B, xã B, huyện B do bà Phạm Thị M đang sử dụng và dựng ở quán bán bánh xèo gần nhà, trên xe có sẵn chìa khóa và không thấy có người trông coi nên Huỳnh Duy V nảy sinh ý định trộm cắp, Huỳnh Duy V tiến đến vị trí dựng xe, bật chìa khóa, đề máy và điều khiển xe bỏ chạy. Lúc này, Phạm Thị M và một số người dân phát hiện hô hoán, truy đuổi và bắt giữ được Huỳnh Duy V cùng tang vật là chiếc xe mô tô nhãn hiệu: Honda, loại xe: Wave alpha, màu đen bạc, biển kiểm soát 81E1 - 100.XX nên điện báo Công an huyện Bình Sơn đến lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và chuyển Huỳnh Duy V về Công an huyện B tạm giữ.

Chiếc xe mô tô nhãn hiệu: Honda, loại xe: Wave alpha, màu đen bạc, biển kiểm soát 81E1 -100.XX, số máy HC12E7118374, số khung 125XFY118379 Huỳnh Duy V trộm cắp được Hội đồng định giá tài sản định giá là: 11.400.000đồng.

Ngày 20/4/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện B khởi tố Huỳnh Duy V về tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự và áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam đối với Huỳnh Duy V, ngày 03/6/2019 thay thế biện pháp ngăn chặn tạm giam bằng biện pháp ngăn chặn cho bảo lãnh.

Vật chứng của vụ án: 01 xe mô tô nhãn hiệu: Honda, loại xe: Wave alpha, màu đen bạc, biển kiểm soát 81E1 -100.XX, số máy HC12E7118374, số khung 125XFY118379 của vợ chồng ông Trịnh Phương Ph và bà Nguyễn Thị M, sau khi định giá, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện B đã trả lại cho ông Trịnh Phương Ph là người đứng tên giấy đăng ký xe và ông Ph không yêu cầu gì.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (Được sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt Huỳnh Duy V từ 12 tháng đến 18 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày Huỳnh Duy V chấp hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/4/2019 đến ngày 03/6/2019.

Về dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản bị mất và không yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

Lời bào chữa, tranh luận của bị cáo: bị cáo không có lời bào chữa, tranh luận, bị cáo thống nhất về điều luật áp dụng, tội danh, mức hình phạt, trách nhiệm dân sự như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Q.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

[2] Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Huỳnh Duy V đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo như bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

[2.1] Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo Huỳnh Duy V là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có đầy đủ nhận thức để điều khiển hành vi của mình. Tuy nhiên để có tiền tiêu xài, khoảng 10 giờ 50 phút ngày 17/4/2019, lợi dụng trong lúc không có người trông coi xe bị cáo Huỳnh Duy V tiến đến vị trí dựng xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave alpha, biển kiểm soát 81E1 – 100.XX có số máy HC12E7118374 và số khung 125XFY118379 của vợ chồng ông Trịnh Phương Ph và bà Phạm Thị M đang dựng ở quán bán bánh xèo gần nhà và gần ngã tư giao nhau giữa đường Võ Văn Kiệt với đường Quốc lộ 1A, thuộc thôn L, xã B, huyện B, tỉnh Q, trên xe có sẵn chìa khóa, bị cáo bật chìa khóa, đề máy và điều khiển xe bỏ chạy. Lúc này, Phạm Thị M và một số người dân phát hiện hô hoán, truy đuổi và bắt giữ được Huỳnh Duy V cùng tang vật là chiếc xe mô tô nêu trên và báo Công an huyện B đến lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Chiếc xe mô tô biển kiểm soát 81E1 – 100.XX được Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng huyện B định giá với giá trị là: 11.400.000đồng (*Mười một triệu, bốn trăm nghìn đồng*). Xét thấy, bị cáo lợi dụng sự sơ hở, không có người trông coi xe, bị cáo đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác có giá trị 11.400.000đồng, lời nhận tội của bị cáo V phù hợp với nội dung bản cáo trạng, lời khai bị hại. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận bị cáo Huỳnh Duy V phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (Được sửa đổi, bổ sung năm 2017) như Viện kiểm sát nhân dân huyện B truy tố là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[2.2]. Xét bị cáo tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội đã trên 18 tuổi, nhưng không chịu tu dưỡng rèn luyện đạo đức, lối sống để trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội. Để có tiền tiêu xài thỏa mãn nhu cầu của bản thân mà bị cáo đã nảy sinh tư tưởng bất chính trộm cắp tài sản của người khác. Bị cáo có trình độ học vấn đã hiểu biết pháp luật nên cần phải có ý thức rèn luyện bản thân, cần cù lao động, song bị cáo bất chấp pháp luật lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác. Hành vi của bị cáo V là nguy hiểm cho xã hội, làm cho nhân dân trong vùng hoang mang, lo sợ và làm mất an ninh, trật tự trên địa bàn. Bị cáo có 01 tiền án về tội “*Trộm cắp tài sản*” và “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự và vào ngày 14/8/2019 bị Tòa án nhân dân huyện Bắc Trà My, tỉnh Quảng Nam xử phạt 18 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, nghĩ nên cần áp dụng mức hình phạt thật nghiêm, cách ly bị cáo với xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo. Tuy nhiên, xét bị cáo thành khẩn khai báo, biết ăn năn hối cải, bị cáo là quân nhân xuất ngũ, mẹ bị cáo được Ủy ban MTTQ Việt Nam xã T, huyện B tặng giấy khen vì đã cống hiến đất để xây dựng đường giao thông nông thôn là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (Được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do vậy, xét nên giảm cho bị cáo một phần hình phạt trong quá trình lượng hình.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản bị mất, không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật;

[5] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, được quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

[6] Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B đề nghị như trên là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Tòa án, nghĩ nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; khoản 1 Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (Được sửa đổi, bổ sung năm 2017) tuyên bố bị cáo Huỳnh Duy V phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Duy V 18 tháng (*Mười tám*) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án nhưng được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/4/2019 đến ngày 03/6/2019.

Về dân sự: bị hại đã nhận lại tài sản bị mất, không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo Huỳnh Duy V phải nộp 200.000đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm, sung vào công quỹ nhà nước.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 12 tháng 9 năm 2019).

Bị hại ông Trịnh Phương Ph và bà Phạm Thị M đều vắng mặt tại phiên toà, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án tại địa phương nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Q ;
- VKSND tỉnh Q;
- Sở Tư pháp tỉnh Q;
- Công an; VKS; CCTHA huyện B.;
- Đội CSĐT; Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ CAH;
- UBND x.Trà Giang, h.B, t.Q;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ; án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Bùi Viết Tiến

